

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **107** /2025/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày **07** tháng **8** năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Trung tâm Quan trắc môi trường trực thuộc Sở Nông nghiệp và
Môi trường thành phố Hải Phòng**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 83/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ; Nghị định số 10/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2016 của Chính phủ quy định về cơ quan thuộc Chính phủ đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 47/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 30/2016/TT-BNNPTNT ngày 25/8/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung điều 9 Thông tư số 15/2015/TT-BNNPTNT ngày 26 tháng 3 năm 2015 hướng dẫn nhiệm vụ các chi cục và các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;



Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 437/TTr-SNNMT ngày 30 tháng 7 năm 2025;

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Quan trắc môi trường trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hải Phòng.

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Trung tâm Quan trắc môi trường (sau đây gọi tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường; giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện các nhiệm vụ: quan trắc, đánh giá chất lượng tài nguyên, môi trường và nước sạch; quản lý, vận hành hệ thống quan trắc tài nguyên, môi trường tự động trên địa bàn thành phố; cung ứng các dịch vụ công trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường, nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn trên địa bàn thành phố; thực hiện các hoạt động tư vấn, dịch vụ trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường, nước sạch và vệ sinh môi trường theo quy định của pháp luật.

2. Trung tâm Quan trắc môi trường có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được bố trí trụ sở làm việc và mở tài khoản theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của Sở Nông nghiệp và Môi trường, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của các cơ quan chuyên môn quản lý lĩnh vực chuyên ngành trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Trung tâm Quan trắc môi trường tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện các nhiệm vụ:

1. Tham mưu xây dựng kế hoạch phát triển dài hạn, trung hạn và hàng năm về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; phương thức quản lý, mô hình quản lý cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn trên địa bàn thành phố.

2. Tham mưu xây dựng chương trình, đề án, dự án về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn trên địa bàn thành phố và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

3. Thực hiện sản xuất, cung cấp, tiêu thụ nước sạch nông thôn; quản lý, bảo vệ, sử dụng và khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung được giao; tổ chức thi công xây lắp, sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp các công trình nước sạch nông thôn phù hợp với năng lực của Trung tâm theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của chủ đầu tư chương trình, dự án nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn được cấp có thẩm quyền giao theo quy định của pháp luật; thực hiện nhiệm vụ giúp việc Ban chỉ đạo chương trình, dự án về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

5. Thực hiện các chương trình quan trắc chất lượng tài nguyên, môi trường trên địa bàn thành phố; xây dựng báo cáo hiện trạng tài nguyên, môi trường trên địa bàn thành phố hàng năm và theo giai đoạn 05 năm; xây dựng các báo cáo chuyên đề về tài nguyên, môi trường; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình quan trắc môi trường khác theo quy định của pháp luật.

6. Quan trắc, đánh giá chất lượng tài nguyên, môi trường, mức độ ô nhiễm môi trường của các nguồn thải phục vụ công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo về tài nguyên, môi trường; quan trắc chất lượng nước sạch phục vụ công tác quản lý nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn thành phố.

7. Quản lý, vận hành hệ thống quan trắc tài nguyên, môi trường tự động trên địa bàn thành phố.

8. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị điều tra, đánh giá và đề xuất các phương án xử lý, phòng ngừa các tai biến, sự cố tài nguyên, môi trường trên địa bàn thành phố.

9. Nghiên cứu, điều tra cơ bản và thực hiện các đề tài, dự án trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường, biến đổi khí hậu và đa dạng sinh học.

10. Tổ chức truyền thông và giáo dục về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về quan trắc tài nguyên, môi trường, nước sạch và vệ sinh môi trường cho viên chức, người lao động của Trung tâm và các tổ chức, cá nhân khác có nhu cầu; tổ chức hoặc tham gia tổ chức các hội nghị, hội thảo, tham quan học tập, trao đổi kinh nghiệm về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn theo quy định của pháp luật.

11. Hợp tác quốc tế, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, công nghệ về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn theo quy định của pháp luật; hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để nâng cao năng lực quan trắc tài nguyên, môi trường và thực hiện các chương trình, dự án liên quan đến lĩnh vực bảo vệ tài nguyên, môi trường, biến đổi khí hậu và đa dạng sinh học.

12. Điều tra, thu thập, xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn phục vụ quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật; báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ, kết quả thực hiện các chương trình, dự án về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn được giao theo quy định.

13. Thực hiện các hoạt động tư vấn, dịch vụ theo quy định của pháp luật:

a) Lập quy hoạch bảo vệ môi trường cấp tỉnh; xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường;

b) Cung cấp các dịch vụ quan trắc chất lượng đất, nước mặt, nước thải, nước dưới đất, nước mưa, nước sạch, nước uống, vi khí hậu, không khí xung quanh, bụi, khí thải, chất thải, trầm tích, bùn thải, tiếng ồn, độ rung, khoáng sản và các thành phần tài nguyên, môi trường khác theo năng lực;



c) Lập hồ sơ, thủ tục về tài nguyên, môi trường: Đánh giá tác động môi trường chiến lược; đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường, đăng ký môi trường; cấp phép khai thác tài nguyên nước; phương án cải tạo, phục hồi môi trường và đề án đóng cửa mỏ; lập báo cáo giám sát môi trường; xây dựng kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường, sự cố hóa chất, sự cố tràn dầu và các hồ sơ khác thuộc lĩnh vực tài nguyên, môi trường cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp theo quy định của pháp luật hiện hành;

d) Tư vấn thiết kế, thi công, giám sát thi công các hệ thống, công trình xử lý chất thải và xử lý nước cấp sinh hoạt; xử lý các sự cố môi trường; chuyển giao ứng dụng công nghệ, kỹ thuật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường và nước cấp sinh hoạt; đánh giá công nghệ xử lý ô nhiễm môi trường; kiểm toán, kiểm kê chất thải;

đ) Quan trắc chất lượng môi trường xung quanh, nguồn thải, chất thải và môi trường lao động cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp để phục vụ lập báo cáo giám sát môi trường và hồ sơ vệ sinh môi trường lao động;

e) Kiểm định/hiệu chuẩn máy móc, thiết bị của các trạm quan trắc môi trường tự động; bảo trì, bảo dưỡng, vận hành hệ thống quan trắc môi trường tự động; kiểm định/hiệu chuẩn máy móc, thiết bị quan trắc, phân tích môi trường;

g) Thực hiện các hoạt động tư vấn, dịch vụ khác trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường theo quy định của pháp luật;

h) Liên doanh, liên kết để thực hiện các dịch vụ theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

14. Thực hiện chuyển đổi số và cải cách hành chính; quản lý, sử dụng viên chức, người lao động, vị trí việc làm, tài chính, cơ sở vật chất, đất đai, tài sản và các nguồn lực khác thuộc Trung tâm Quan trắc môi trường; thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của pháp luật đối với các lĩnh vực công tác được giao.

15. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu Trung tâm Quan trắc môi trường:

a) Lãnh đạo Trung tâm Quan trắc môi trường gồm có: Giám đốc và các Phó Giám đốc. Số lượng Phó Giám đốc thực hiện theo quy định của pháp luật.

b) Giám đốc là người đứng đầu Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm và các công việc được Giám đốc Sở phân công hoặc ủy quyền.

c) Phó Giám đốc là cấp phó của người đứng đầu Trung tâm, phụ trách một số lĩnh vực công tác, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm và trước pháp luật về các nhiệm vụ được phân công; khi Giám đốc Trung tâm vắng mặt, một Phó Giám đốc được ủy quyền điều hành các hoạt động của Trung tâm.

d) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ, chính sách khác có liên quan đối với Giám đốc, Phó Giám đốc thực hiện theo quy định của pháp luật và theo ủy quyền, phân cấp quản lý cán bộ của thành phố.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và tương đương:

- a) Phòng Hành chính - Tổng hợp;
- b) Phòng Tư vấn và Dịch vụ Kỹ thuật môi trường;
- c) Phòng Quan trắc môi trường;
- d) Phòng Phân tích môi trường.

Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và tương đương thuộc Trung tâm có Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng. Số lượng Phó Trưởng phòng thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Số người làm việc

1. Số lượng người làm việc của Trung tâm Quan trắc môi trường được xác định trên cơ sở vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và khối lượng công việc; do Trung tâm Quan trắc môi trường lập kế hoạch số lượng người làm việc hàng năm; tổ chức thẩm định và trình người đứng đầu đơn vị quyết định phê duyệt.

2. Căn cứ quy định và văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền về vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp theo ngành, lĩnh vực, Trung tâm Quan trắc môi trường xây dựng Đề án vị trí việc làm, tổ chức thẩm định và trình người đứng đầu Trung tâm Quan trắc môi trường quyết định phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 44/2025/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Quan trắc môi trường trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hải Phòng.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

1. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường căn cứ quy định của pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn được giao, chỉ đạo Trung tâm Quan trắc môi trường triển khai thi hành Quyết định này.

2. Giám đốc Trung tâm Quan trắc môi trường:

Ban hành quy định cụ thể về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn theo quy định; ban hành các quy chế, quy định của Trung tâm Quan trắc môi trường để thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Sắp xếp, tổ chức lại bộ máy, viên chức của Trung tâm Quan trắc môi trường đảm bảo phù hợp theo tiêu chuẩn, vị trí việc làm.



3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng cơ quan ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Trong quá trình thực hiện, nếu cần sửa đổi, bổ sung Quyết định, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định. 

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục KTVB&QLXLVPHC- Bộ Tư pháp;
- TT TU, TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Đoàn đại biểu QH TP HP;
- Các Sở, ban, ngành;
- Sở Tư pháp;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Hải Phòng;
- Các PCVP UBND TP;
- Công báo TP;
- Công TTĐT TP;
- Các Phòng: NVKTGS, NC, NN&MT;
- Lưu VT, NVKTGS, V.H.Nam.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Ngọc Châu